

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2020/DS-ST
Ngày: 17 - 7 - 2020
V/v: “Tranh chấp hợp đồng
dân sự vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Hôm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mẫn

2. Ông Danh Ngọc Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Nhan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 17 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2020/TLST-DS ngày 13 tháng 02 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2020/QĐXXST-DS, ngày 10 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) Bưu Điện Liên Việt; địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà Capital Tower số 109 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn Sơn - Chức vụ: Tổng giám đốc

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Hữu Tân - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt, chi nhánh Hậu Giang.

- Người đại diện tham gia tố tụng: Anh Trần Quốc Thanh - Chức vụ: Tổ trưởng phòng khách hàng - chi nhánh Hậu Giang; địa chỉ: Số 32 Nguyễn Công Trứ, phường 1, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang (có mặt)

2. Bị đơn:

2.1. Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1970; địa chỉ cư trú: Ấp Vinh Bắc, xã Ngọc Thuận, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (có mặt)

2.2. Bà Trần Thị Thsinh năm: 1966; địa chỉ cư trú: Ấp Đông Thạnh A, xã Mỹ Thạnh, huyện Long Xuyên, tỉnh An Giang; tạm trú: ấp Vinh Bắc, xã Ngọc Thuận, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 18/6/2019, quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt là anh Trần Quốc Thanh trình bày:

Vào ngày 05/11/2014 Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (chi nhánh Hậu Giang) có ký một hợp đồng tín dụng số 090080CH001TD1 với ông Nguyễn Thanh T, bà Trần Thị Th. Hợp đồng thỏa thuận như sau:

Số tiền vay gốc là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng), hình thức vay tín chấp, thời hạn vay 60 tháng. Lãi suất vay là 9,5%/năm, thời điểm trả hết nợ là ngày 08/11/2019. Nợ gốc trả hàng tháng vào ngày 20 và được chia làm 60 kỳ, 59 kỳ đầu mỗi kỳ trả 3.330.000 đồng (ba triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng), kỳ cuối trả 3.530.000 đồng (ba triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng), lãi trả hàng tháng cùng kỳ với trả nợ gốc và tính theo dư nợ gốc thực tế.

Kể từ ngày 26/12/2018 khoản vay trên của ông Tùng, bà Thủy đã quá hạn. Ngân hàng có yêu cầu ông Tùng, bà Thủy thanh toán nợ cho Ngân hàng nhiều lần nhưng ông Tùng, bà Thủy không thực hiện. Tính đến ngày 17/7/2020 ông Tùng, bà Thủy còn nợ Ngân hàng số tiền cụ thể là:

- Tiền vay gốc: 40.152.040 đồng (bốn mươi triệu một trăm năm mươi hai nghìn không trăm bốn mươi đồng)

- Tiền lãi: 11.516.490 đồng (hai triệu sáu trăm sáu mươi nghìn tám trăm hai mươi ba đồng)

Tổng cộng cả gốc và lãi là: 51.668.530 đồng (năm mươi một triệu sáu trăm sáu mươi tám nghìn năm trăm ba mươi đồng)

Nay anh Thanh đại diện cho Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Tùng, bà Thủy phải thanh toán toàn bộ cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi đến ngày 17/5/2020 là 51.668.530 đồng (năm mươi một triệu sáu trăm sáu mươi tám nghìn năm trăm ba mươi đồng). Ngoài ra ông Tùng, bà Thủy còn phải trả lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký từ ngày 18/7/2020 đến khi thanh toán hết số nợ.

Tại bản tự khai ngày 29/5/2020, quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Thanh T trình bày:

Ông Txác định lời trình bày của đại diện Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt anh Trần Quốc Thanh về hợp đồng vay giữa vợ chồng ông và Ngân hàng là đúng.

Ông T thừa nhận hiện nay vợ chồng ông còn nợ Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt số tiền gốc và lãi tính đến ngày 17/7/2020 là 51.668.530 đồng (năm mươi một triệu sáu trăm sáu mươi tám nghìn năm trăm ba mươi đồng). Nay vợ chồng Ông T đồng ý trả cho Ngân hàng số tiền trên và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng nhưng hiện nay ông không có khả năng trả một lần mà xin được trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cho đến khi dứt nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Thanh T, bà Trần Thị Th phải thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, ông Tùng, bà Thủy không có đăng ký kinh doanh nên quan hệ tranh chấp của vụ án là tranh chấp “Hợp đồng dân sự vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bị đơn là ông Tùng, bà Thủy có nơi cư trú tại huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Bà Thủy với tư cách là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do chính đáng nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đối với bà Thủy là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét thấy vào ngày 05/11/2014 giữa Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt và ông Tùng, bà Thủy đã ký một hợp đồng tín dụng kèm theo một khế ước nhận nợ ngày 08/11/2014 là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005. Do đó, các bên phải có nghĩa vụ thực hiện đúng hợp đồng đã ký kết.

- Xét hợp đồng tín dụng số 090080CH001TD1 ngày 05/11/2014 và khế ước nhận nợ ngày 08/11/2014: Theo thỏa thuận thì thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày giải ngân là ngày 08/11/2014, tính đến nay đã hết thời hạn thực hiện hợp đồng. nhưng ông Tùng, bà Thủy không thanh toán nợ cho Ngân hàng là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ đã cam kết. Căn cứ theo quy định tại khoản 10.6 Điều 10 Hợp đồng tín dụng số 090080CH001TD1 ngày 05/11/2014 thì bên cho vay có quyền *“khởi kiện để yêu cầu bồi thường mọi thiệt hại phát sinh do bên không thực hiện hoặc thực hiện không đúng hợp đồng”*. Do đó, Ngân hàng TMCP khởi kiện yêu cầu ông Tùng, bà Thủy thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi tính đến ngày 17/7/2020 là có cơ sở chấp nhận.

Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án Ông Tề thừa nhận nợ và đồng ý trả cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt số tiền gốc và lãi tính đến ngày 17/7/2020 là 51.668.530 đồng (năm mươi một triệu sáu trăm sáu mươi tám nghìn năm trăm ba mươi đồng) nhưng xin được trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cho đến khi dứt nợ.

Xét yêu cầu xin được trả dần của Ông Tề không có cơ sở chấp nhận bởi lẽ việc kéo dài thời hạn thanh toán sẽ làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng.

Từ cơ sở nhận định và phân tích trên Hội đồng xét xử nghị nên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt buộc ông Tùng, bà Thủy phải trả cho Ngân hàng số tiền cả gốc và lãi đến ngày 17/7/2020 là 51.668.530 đồng (năm mươi một triệu sáu trăm sáu mươi tám nghìn năm trăm ba mươi đồng) là hoàn toàn phù hợp.

Kể từ ngày Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Tùng, bà Thủy không trả đủ số tiền nêu trên thì ông Tùng, bà Thủy còn phải trả lãi cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt khoản tiền lãi theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

[4] Về án phí:

Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Yêu cầu của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt được Tòa án chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt là 1.080.000 đồng (một triệu không trăm tám mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003103 ngày 13/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (do anh Trần Quốc Thanh nộp thay).

Ông Tùng, bà Thủy phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền là $51.668.530 \text{ đồng} \times 5\% = 2.583.426,5 \text{ đồng}$, làm tròn là 2.583.426 đồng (hai triệu năm trăm tám mươi ba nghìn bốn trăm hai mươi sáu đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 ; Điều 266; Điều 269; Điều 271 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Điều 471, 474 Bộ luật dân sự 2005;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt đối với ông Nguyễn Thanh T, bà Trần Thị Th.

Buộc ông Nguyễn Thanh T, bà Trần Thị Th phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt số tiền cả gốc và lãi tính đến ngày 17/7/2020 là 51.668.530 đồng (năm mươi một triệu sáu trăm sáu mươi tám nghìn năm trăm ba mươi đồng). Ngoài ra ông Nguyễn Thanh T, bà Trần Thị Th còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt theo mức lãi suất đã thỏa thuận của hợp đồng tín dụng nói trên từ ngày 18/7/2020 cho đến khi thi hành án xong.

Kể từ ngày Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Nguyễn Thanh T, bà Trần Thị Th không trả đủ số tiền nêu trên thì ông Nguyễn Thanh T, bà Trần Thị Th còn phải trả lãi cho Ngân hàng khoản tiền lãi theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí:

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.080.000 đồng (một triệu không trăm tám mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003103 ngày 13/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (do anh Trần Quốc Thanh nộp thay).

Ông Nguyễn Thanh T, bà Trần Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.583.426 đồng (hai triệu năm trăm tám mươi ba nghìn bốn trăm hai mươi sáu đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án 17/7/2020, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Mẫn Danh Ngọc Bình

Dương Văn Hôm